

PHƯƠNG ÁN

**Tổng thể đề xuất sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC)
cấp xã huyện Văn Lãng giai đoạn 2019 - 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/5/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC;

Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng. ban hành Phương án tổng thể đề xuất sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn huyện giai đoạn 2019-2021 như sau:

I. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ

Tổng số ĐVHC: 20 (gồm 01 thị trấn và 19 xã), trong đó:

1. Số ĐVHC đạt cả 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số: 0.
2. Số ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số: 15 (tỷ lệ 75%).
3. Số ĐVHC có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% thuộc diện sắp xếp: 05 (tỷ lệ 25%)

II. PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ ĐỊNH HƯỚNG SẮP XẾP ĐVHC

Căn cứ hiện trạng về các yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hoá, an ninh, quốc phòng và số lượng các ĐVHC của huyện Văn Lãng, giai đoạn 2019-2021, huyện Văn Lãng sẽ thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã như sau:

Thực hiện sắp xếp 08 ĐVHC thành 05 ĐVHC để giảm 03 ĐVHC, trong đó:

1. ĐVHC có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định thực hiện sắp xếp: 03 ĐVHC (xã Tân Lang, xã An Hùng, xã Nam La);

2. ĐVHC chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số không thuộc diện sắp xếp nhưng thực hiện sắp xếp để phù hợp định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị, giảm ĐVHC: 05 ĐVHC (xã Hoàng Việt, xã Trùng Quán, xã Tân Việt, xã Hội Hoan và thị trấn Na Sầm);

3. ĐVHC có 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng đề nghị chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021: 02 ĐVHC (do các yếu tố đặc thù), cụ thể như sau:

3.1. Xã Nhạc Kỳ

a) Diện tích tự nhiên (Km²): 15,58, tỷ lệ 31,1%;

b) Dân số trung bình năm: 1.559 người, tỷ lệ 31,74%;

c) Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc: giáp xã Hoàng Văn Thụ và xã Hồng Thái;
- Phía Đông và phía Nam: giáp xã Bình Trung, huyện Cao Lộc;
- Phía Tây: giáp xã Văn An, huyện Văn Quan;

3.2. Xã Hồng Thái

a) Diện tích tự nhiên (Km²): 16,28, tỷ lệ 32,56%;

b) Dân số trung bình năm: 2.043 người, tỷ lệ 40,86%;

c) Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề:

- Phía Bắc: giáp xã Hoàng Việt;
- Phía Đông: giáp xã Tân Mỹ và xã Hoàng Văn Thụ;
- Phía Tây: giáp xã Trần Ninh,
- Phía nam giáp xã Nhạc Kỳ;

3.3. Lý do của việc đề nghị chưa thực hiện sắp xếp:

Xã Hồng Thái và xã Nhạc Kỳ là 2 xã có vị trí tiếp giáp liền kề, có yếu tố đặc thù, nếu thực hiện sáp nhập sẽ phát sinh yếu tố mất ổn định, ảnh hưởng đến yếu tố ổn định, phát triển, không đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành của hệ thống chính trị cơ sở, cụ thể:

- Trên thực tế, xã Nhạc Kỳ và xã Hồng Thái tuy có vị trí tiếp giáp liền kề, có thể sáp nhập, tuy nhiên nếu nhập 02 ĐVHC trên vẫn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định, thậm chí nếu sáp nhập 03 xã liền kề (Hồng Thái, Nhạc Kỳ và xã Hoàng Văn Thụ) thì ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp vẫn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, trong khi đó quy mô dân số vượt quy định chuẩn;

- Mặt khác, địa hình địa lý 03 ĐVHC liền kề có các yếu tố chia cắt lớn (sông, suối, khe dọc,...), đến thời điểm hiện tại, hạ tầng cơ sở (đường giao thông, điện,..) vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân.

Do vậy, giai đoạn 2019-2021, đề nghị chưa xem xét sắp xếp ĐVHC đối với xã Hồng Thái và xã Nhạc Kỳ.

3.4. Đề xuất kế hoạch, lộ trình dự kiến sắp xếp:

Dự kiến sắp xếp 03 ĐVHC thành 01 ĐVHC (xã Hồng Thái, xã Nhạc Kỳ và xã Hoàng Văn Thụ) sau khi tổng kết, đánh giá việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019-2021

Sắp xếp 08 ĐVHC để giảm 03 ĐVHC (điều chỉnh địa giới 02 ĐVHC)

1. Nội dung sắp xếp:

1.1. Nhập 02 xã Nam La (chưa đạt 50% hai tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số) và xã Hội Hoan để thành lập xã mới (xã Tây Hội);

1.2. Giải thể 3 xã Tân Lang, Trùng Quán, Tân Việt và sáp nhập nguyên trạng xã An Hùng. Trong đó (xã An Hùng và xã Tân Lang chưa đạt 50% cả 2 tiêu chí quy mô dân số và diện tích tự nhiên) để thành lập 02 xã mới (giảm 02 xã), cụ thể:

- Nhập nguyên trạng xã An Hùng (chưa đạt 50% hai tiêu chí về diện tích tự nhiên và quy mô dân số) với 02 thôn thuộc xã Tân Lang (thôn Thanh Hào và một phần thôn Bó Củng) và 07 thôn thuộc xã Trùng Quán (Đoàn Kết, Lũng Thuông, Tổng Kịt, Nà Mành, Nà Liệt, Lũng Vải và thôn Bản Vạc) và 05 thôn thuộc xã Tân Việt (Nà Cạn, Bản Quan, Khòn Búm, Bó Mịn và thôn Nà Là) để thành lập xã mới (xã **Bắc Hùng**);

- Nhập 04 thôn của xã Tân Lang (Kéo Van, Pò Lâu, Tà Coóc, Khun Roọc và thôn Bản Làng) với 06 thôn của xã Trùng Quán (Pàn Khinh, Nà Chông, Pà Danh, Bản Gioong, Khun Gioong và thôn Nà Chi) và 03 thôn của xã Tân Việt (Bản Quan, Nà Lặng, Pá My) để thành lập xã mới (xã **Bắc Việt**).

1.3. Điều chỉnh địa giới ĐVHC các xã Hoàng Việt, xã Tân Lang để mở rộng địa giới thị trấn Na Sầm, cụ thể:

Nhập 03 thôn của xã Tân Lang (Tân Hội, Nà Cườm và thôn Nà Chà) và 05 của xã Hoàng Việt (Thâm Mè A, Thâm Mè B, Khun Slam, Nà Khách và thôn Lũng Củng) vào ĐVHC thị trấn Na Sầm

2. Kết quả sau khi sắp xếp:

2.1. Xã mới (xã Tây Hội) có quy mô:

- Quy mô dân số: 4.757 người, tỷ lệ 95%.
- Diện tích tự nhiên: 65,53 Km², tỷ lệ 131%.

2.2. Xã mới (xã Bắc Hùng) có quy mô:

- Quy mô dân số: 3.213 người, tỷ lệ 64,2%.
- Diện tích tự nhiên: 51,2 Km², tỷ lệ 102%.

2.3. Xã mới (xã Bắc Việt) có quy mô:

- Quy mô dân số: 2.860 người, tỷ lệ 57,2%.
- Diện tích tự nhiên: 50,26 Km², tỷ lệ 100,5%.

2.4. Thị trấn Na Sầm:

- Quy mô dân số: 6.220, tỷ lệ 77,75% (tiêu chuẩn 8.000 người);
- Diện tích tự nhiên: 14,03 Km², tỷ lệ 100% (tiêu chuẩn 14Km²)
- Phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại V.
- Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt theo lộ trình phát triển, quy hoạch;

2.5. Xã Hoàng Việt, sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC:

- Quy mô dân số: 3.839 người, tỷ lệ 76,78%.
- Diện tích tự nhiên: 30,2 Km², tỷ lệ 60,4%.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1. Đối với cán bộ, công chức cấp xã (cả 08 xã)

- 1.1. Tổng số cán bộ, công chức sau sắp xếp: 158 người;
- 1.2. Dự kiến bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp: 101 người
- 1.3. Số lượng cán bộ, công chức dôi dư: 57 người.
- 1.4. Phương án giải quyết:
 - Điều động, bố trí, tuyển dụng sang cơ quan, đơn vị khác: 05 người;
 - Không đủ điều kiện về tuổi tái cử (theo lộ trình đại hội Đảng các cấp năm 2020) thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP: không ;
 - Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP: 05 người.
 - Tiếp tục bố trí, phân công công tác tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp (thực hiện lộ trình tinh giảm trong thời hạn chậm nhất 05 năm): 34 người.

- Phương án khác: 13 người.

2. Đối với cán bộ không chuyên trách xã

- 2.1. Tổng số cán bộ chuyên trách sau sắp xếp: 91 người;
- 2.2. Dự kiến bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp: 61 người;
- 2.3. Số lượng cán bộ dôi dư: 30 người;
- 2.4. Phương án giải quyết: Đề xuất cho nghỉ việc hưởng nguyên phụ cấp đến hết nhiệm kỳ.

3. Đối với viên chức y tế cơ sở

- 3.1. Tổng số viên chức sau sắp xếp: 41 người;

3.2. Dự kiến bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ tại Trạm y tế ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp: 27 người;

3.3. Số lượng viên chức dôi dư: 14 người.

3.4. Phương án giải quyết:

- Điều động, bố trí, tuyển dụng sang cơ quan, đơn vị khác: 14 người;
- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP: không.

- Tiếp tục bố trí, phân công công tác tại Trạm y tế ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp (thực hiện lộ trình tinh giản trong thời hạn chậm nhất 05 năm): không.

4. Đối với viên chức sự nghiệp giáo dục (THCS, Tiểu học, Mầm non)

4.1. Tổng số công chức, viên chức sau sắp xếp: 473 người;

4.2. Dự kiến bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ tại Đơn vị sự nghiệp mới hình thành sau khi sắp xếp ĐVHC: 460 người

4.3. Số lượng công chức, viên chức dôi dư: 13 người.

4.4. Phương án giải quyết:

- Cơ cấu lại tổ chức bộ máy, biên chế đơn vị sự nghiệp, điều động, bố trí, tuyển dụng sang cơ quan, đơn vị khác: 13 người.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP: không.

- Tiếp tục bố trí, phân công công tác đơn vị sự nghiệp mới hình thành sau khi sắp xếp (thực hiện lộ trình tinh giản trong thời hạn chậm nhất 05 năm): không.

5. Đối với đại biểu HĐND cấp xã nhiệm kỳ 2011-2016

5.1. Tổng số đại biểu HĐND sau sắp xếp: 182 người;

5.2. Dự kiến bố trí, sắp xếp: 182 người

Được hợp thành đại biểu HĐND của ĐVHC mới và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2016-2021 theo Điều 134, Điều 135, Điều 136, Điều 137, Điều 138 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng số kinh phí dự kiến để thực hiện Đề án: **761.592.000** đồng;

Các nội dung chi dự kiến như sau:

TT	Thành phần chi phí	Giá trị (đồng)	Ghi chú
----	--------------------	----------------	---------

	Khảo sát, lập Đề án chi tiết và Đề án tổng thể, gồm các nhiệm vụ:		
1.	Thuê tư vấn lập Đề án, khảo sát, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ địa giới, đánh giá tác động, thẩm định đề án,.....	449.000.000	
2.	Xây dựng bản đồ địa giới hành chính	52.272.000	
3.	Chi phí hội nghị, hội thảo báo cáo cấp huyện	40.140.000	
4.	Chi phí công tác của UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các sở làm việc tại TW		
5.	Chi phí quản lý của chủ đầu tư	40.907.000	
6.	Chi phí khác	3.648.572	
6.1	Chi phí lập đề cương nhiệm vụ và dự toán		
6.2	Chi phí thẩm định dự toán		
6.3	Chi phí lập HSMT và đánh giá hồ sơ		
6.4	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả	449.377	
7	Chi phí công tác tuyên truyền	61.725.000	
8	Chi phí tổ chức lấy phiếu cử tri	68.900.000	
9	Chi phí dự phòng (thẩm định Đề án thành phần,.....)		
	Tổng cộng	716.592.000	

2. Nguồn kinh phí

2.1. Sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên trong khoản ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của huyện: 0 đồng;

2.2. Đề nghị cấp bổ sung: 716.592.000 đồng.

VI. VỀ NHỮNG TÁC ĐỘNG PHÁT SINH SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT

1. Về áp dụng các chính sách ưu đãi đặc thù đối với ĐVHC cấp xã

Không có

2. Về tổ chức lại các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp

3.1. Đổi tên, con dấu ĐVHC xã: 03 ĐVHC;

3.2. Đổi tên, con dấu các cơ quan, đơn vị: 09 cơ quan, đơn vị;

3.3. Đổi tên, con dấu Trạm y tế xã: 03

3.4. Nội dung khác

3. Về chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức

Số lượng giấy tờ cần chuyển đổi: 03 loại, trong đó:

- Giấy chứng minh thư nhân dân.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Giấy đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức kinh doanh đứng trên địa bàn ĐVHC mới.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Văn Lãng về Về việc rà soát, đề xuất bổ sung phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021. Đề nghị Sở Nội vụ xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- C.PVP;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Trường